

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - ĐỢT THÁNG 6/2026
SỐ LƯỢNG: 356 Chứng chỉ**

*(Danh sách này kèm theo Quyết định số: 3334/QĐ-ĐHDT ngày 29 tháng 7 năm 2026
của Giám đốc Đại học Duy Tân)*

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
1	28217200940		Lưu Văn An	8/13/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32CSC2	9.0	8.3	
2	28206626526		Ngô Nguyễn Ngọc An	5/17/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC2	8.7	9.0	
3	26205339251		Trương Thùy An	12/6/2002	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC3	8.3	9.8	
4	28219303180		Phạm Thiên Ân	8/31/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC2	8.7	8.8	
5	29208253881		Phan Nguyễn Thị Xuân Ân	1/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	7.0	6.5	
6	29206757727		Cai Vũ Phương Anh	7/25/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	5.0	
7	29206647533		Đặng Nguyễn Lan Anh	12/8/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CBN2	5.3	8.8	
8	27215450133		Đỗ Khoa Việt Anh	4/2/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TBN5	9.0	9.0	
9	26205342546		Hồ Chúc Phương Anh	3/24/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	32SYC1	5.0	9.5	
10	29206650188		Lê Quỳnh Nhật Anh	7/8/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	6.0	
11	29207357385		Nguyễn Phương Anh	7/12/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC3	9.0	9.0	
12	28206202993		Nguyễn Thanh Vân Anh	9/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	7.7	7.0	
13	27218427344		Nguyễn Thế Anh	4/12/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	32TBN3	5.0	5.5	
14	29208062958		Nguyễn Thị Kim Anh	7/20/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TSC3	7.3	7.5	
15	26205433245		Nguyễn Thị Ngọc Anh	8/16/2002	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TSC3	9.3	5.0	
16	29208053527		Nguyễn Thị Nguyệt Anh	9/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	8.0	6.8	
17	29208457177		Nguyễn Thị Quỳnh Anh	1/31/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.0	7.1	
18	29207558121		Trần Thị Quỳnh Anh	7/29/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	8.7	5.3	
19	29206357819		Trương Ngọc Trâm Anh	7/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	9.3	7.5	
20	30206754886		Võ Thị Trâm Anh	6/24/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	5.0	5.5	
21	28208143735		Võ Trần Vân Anh	8/20/2004	Huế	Nữ	Kinh	32TSC3	9.7	7.8	
22	27213838225		Trần Quỳnh Bảo	6/18/2003	Tam Kỳ	Nam	Kinh	32TSC3	9.3	6.0	
23	28204806904		Trương Thị Khánh Chi	12/25/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SSC2	7.3	6.3	
24	29214639933		Lê Triết Chí	6/12/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TBN4	9.7	7.8	
25	29212721971		Đỗ Văn Chiến	7/8/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TYC3	9.3	8.5	
26	28214605431		Đặng Chiến Công	6/15/2003	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	32CHT3	7.0	5.0	
27	27217146484		Trần Quốc Đăng	12/13/2002	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN4	7.7	10.0	
28	27212100962		Mai Quốc Đạt	5/17/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT19	7.3	6.4	
29	29204659043		Lê Thị Thuý Diễm	5/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	7.0	6.5	
30	28204953957		Nguyễn Thị Hoài Diễm	4/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN16	8.7	5.9	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
31	29206937700		Trần Thị Diễm	9/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	9.3	6.0	
32	29209464537		Trần Thị Phương Diễm	6/15/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32SHT3	9.0	7.5	
33	29204640272		Võ Thị Hiền Diệu	8/17/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	7.3	5.8	
34	28212338321		Hoàng Thanh Đức	8/8/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TYC3	5.7	5.0	
35	28215106163		Nguyễn Thái Đức	11/21/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CSC2	9.3	6.4	
36	29214954248		Trần Anh Đức	5/13/2005	Đắk Nông	Nam	Kinh	32THT5	9.3	8.0	
37	29206223625		Lê Thị Thùy Dung	5/2/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CSC2	9.7	6.3	
38	27215326483		Nguyễn Hoàng Dương	7/11/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32TYC3	5.0	5.0	
39	29206541549		Nguyễn Thị Ánh Dương	6/21/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	6.3	
40	28212304074		Nguyễn Quốc Duy	1/1/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32THT4	10.0	9.5	
41	27215301565		Trần Bảo Duy	9/14/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	8.0	8.5	
42	29207154141		Bùi Thị Khánh Duyên	4/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN4	6.3	5.0	
43	29204530615		Lê Thị Mỹ Duyên	1/8/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN2	9.7	8.0	
44	29204525649		Lê Thị Mỹ Duyên	3/8/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC3	5.7	7.5	
45	29206562290		Nguyễn Thị Duyên	7/27/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	9.0	5.3	
46	29204957103		Nguyễn Thị Kiều Duyên	2/26/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	10.0	6.5	
47	29207152229		Phạm Huỳnh Phú Duyên	8/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	7.7	6.5	
48	29204356454		Trần Thị Mỹ Duyên	7/14/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	8.0	6.9	
49	29204634578		Trần Thu Duyên	9/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SHT3	10.0	6.3	
50	29204647384		Võ Thị Mỹ Duyên	8/18/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC2	7.0	7.3	
51	29206655024		Đặng Hương Giang	12/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	10.0	9.0	
52	27205303172		Lại Hoàng Châu Giang	6/13/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	8.5	
53	29204756023		Nguyễn Châu Giang	2/22/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.0	7.3	
54	29206565337		Nguyễn Thị Hương Giang	7/18/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN18	8.7	5.4	
55	28207353055		Phạm Ngân Giang	1/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	9.5	
56	28208053243		Trần Hà Giang	1/1/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TYC2	8.0	5.3	
57	29202742186		Vũ Thị Giang	7/27/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC2	7.0	7.8	
58	28212702279		Đoàn Huy Giáp	3/1/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32SHT3	8.0	9.3	
59	27215450232		Bùi Sơn Hà	7/12/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	32THT5	7.7	6.0	
60	26205339268		Huỳnh Phương Hà	1/13/2002	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	10.0	
61	30207237066		Phạm Thị Thúy Hà	12/14/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN4	10.0	9.0	
62	29204551854		Trần Thị Thu Hà	10/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	6.0	5.0	
63	29204557309		Trần Thị Thu Hà	1/13/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	9.0	8.0	
64	28204704742		Bùi Thị Mỹ Hạ	2/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	5.0	6.5	
65	28207251952		Đinh Thị Hồng Hải	7/21/2004	Hòa Bình	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	6.8	
66	30204760386		Nguyễn Ngọc Bảo Hân	11/13/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC2	8.7	8.5	
67	29208236528		Trần Hà Vy Hân	8/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	6.7	6.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
68	27205337651		Võ Trịnh Ngọc Hân	9/30/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN5	9.3	8.5	
69	28204348973		Cao Thị Thu Hằng	3/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	6.0	6.0	
70	29204141454		Lâm Thị Thanh Hằng	8/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	9.3	6.0	
71	30204640289		Thái Thị Lệ Hằng	7/9/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	6.0	6.5	
72	29206557577		Nguyễn Phan Mỹ Hạnh	9/13/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	7.3	
73	30206554526		Phạm Thị Mỹ Hạnh	4/29/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	7.7	5.0	
74	27215450233		Nguyễn Lâm Chí Hào	5/11/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32THT5	7.7	9.0	
75	29207147309		Hà Thị Thu Hiền	9/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	5.0	5.3	
76	26215339273		Phạm Hiên	9/18/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC3	9.0	9.8	
77	30212764114		Trần Nguyễn Hoàng Hiệp	10/30/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC1	6.3	7.0	
78	28212301012		Lê Phúc Hiếu	5/2/2004	Đồng Hà	Nam	Kinh	32CYC1	6.7	7.0	
79	29206734873		Nguyễn Thị Mỹ Hiếu	10/14/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	6.8	
80	27212237336		Huỳnh Bá Hiếu	1/22/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN5	5.3	8.8	
81	0365244055		Huỳnh Thị Hoa	7/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC3	7.7	6.9	
82	29208120544		Ngô Thị Tuyết Hoa	1/16/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.3	7.5	
83	27205333490		Phan Thị Mai Hoa	9/5/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SYC2	8.0	5.8	
84	28207300477		Trần Ngọc Xuân Hoa	8/19/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CBN2	10.0	10.0	
85	29204553575		Trương Mỹ Hoa	6/30/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	5.8	
86	27211302450		Đặng Ngọc Hòa	11/27/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC12	5.7	5.8	
87	28217546592		Thái Hoài Hợp	1/16/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN4	8.0	8.0	
88	28210205774		Trần Văn Quốc Hưng	4/22/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	10.0	6.8	
89	29205058811		Ngô Hoài Mai Hương	3/22/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN4	8.0	10.0	
90	27205450313		Phan Thị Thu Hương	10/22/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	8.3	
91	29206557574		Bùi Liễu Ái Hữu	11/4/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	8.5	
92	28212744274		Nguyễn Ngọc Huy	10/26/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TYC3	9.7	5.9	
93	29218038012		Phạm Phương Huy	5/6/2005	Hải Phòng	Nam	Kinh	32TYC1	5.0	6.0	
94	29206555888		Nguyễn Xuân Huyền	4/16/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	5.3	7.0	
95	26205342405		Hoàng Phương Huyền	8/18/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	32CYC2	6.7	7.8	
96	29206727441		Nguyễn Thị Thanh Huyền	4/4/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT5	7.0	5.5	
97	28206203126		Phan Võ Khánh Huyền	2/16/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CHT10	7.0	6.8	
98	28216800125		Chu Đình An Khang	12/25/2004	Kon Tum	Nam	Hrê	32TBN4	8.3	9.5	
99	28214331267		Hồ Hoàng Khang	11/17/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32TBN2	6.0	5.8	
100	28212343555		Ngô Nguyễn Hoàng Khang	9/18/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CHT2	8.7	7.5	
101	27215439549		Nguyễn Phúc Khanh	5/20/2002	Nghệ An	Nam	Kinh	32TSC3	8.0	5.5	
102	26215333241		Phạm Công Khanh	4/10/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TYC3	8.3	6.0	
103	29214659383		Nguyễn Thành Khánh	11/16/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC2	7.0	7.4	
104	26215342426		Đoàn Đăng Khoa	12/19/2002	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC2	9.7	9.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
105	26211631647		Vũ Đình Khoa	10/19/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT3	6.0	5.5	
106	28212332514		Đoàn Ngọc Nguyên	6/15/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC1	6.7	5.8	
107	28212301020		Phạm Hải	10/27/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	10.0	8.3	
108	28217302081		Trần Văn Anh	6/17/2004	Ninh Thuận	Nam	Kinh	32CBN2	9.0	8.8	
109	28203500810		Nông Đặng Ngọc	9/9/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC2	6.7	7.5	
110	0935135383		Nguyễn Xuân	9/24/1988	Ninh Bình	Nam	Kinh	32SYC2	7.3	8.6	
111	28212433941		Huỳnh Văn	4/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC2	8.0	8.8	
112	27211322333		Nguyễn Đại	3/7/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32CBN2	6.7	8.3	
113	28207247561		Đào Thị Hồng	5/28/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	6.5	
114	30208126163		Diệp Thị Mỹ	1/16/2006	Bình Phước	Nữ	Kinh	32CHT3	7.3	6.5	
115	29204556867		Phạm Nguyên Phương	5/4/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	6.3	6.0	
116	27215303125		Đỗ Văn	3/19/1994	Thái Bình	Nam	Kinh	32TSC3	9.7	7.8	
117	28207202570		Hoàng Vũ Khánh	4/17/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	10.0	10.0	
118	29204935426		Huỳnh Phan Tú	4/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	6.0	
119	27205422458		Lê Khánh	7/29/2003	Bình Phước	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	8.0	
120	29206741516		Lê Thị Thùy	11/4/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32THT5	8.7	8.3	
121	31208229488		Lê Thị Thùy	12/21/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	8.7	7.0	
122	27207125789		Nguyễn Hoàng Vân	8/19/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC2	7.0	8.0	
123	29216637519		Nguyễn Huỳnh Khánh	9/9/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	10.0	8.5	
124	28207454085		Nguyễn Phan Diệu	6/4/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	8.5	
125	28204941092		Nguyễn Thị Bảo	7/4/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN2	6.7	5.3	
126	29206557611		Nguyễn Thị Kim	6/13/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	6.6	
127	29204927440		Nguyễn Thị Mỹ	11/4/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32THT4	5.7	5.8	
128	28204653163		Phan Hà	10/30/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC2	8.0	8.8	
129	28207306239		Trần Thị Khánh	5/6/2004	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	7.0	
130	29204300131		Trần Thị Thùy	2/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	7.0	10.0	
131	28212354561		Phan Minh Cương	3/5/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	5.0	7.8	
132	28212448339		Trần Thanh	9/2/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CYC2	7.7	6.3	
133	28212353913		Cao Đức	10/13/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	5.3	6.0	
134	29204861429		Huỳnh Thị Thảo	11/4/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	8.3	5.3	
135	29204459333		Trần Trịnh Khánh	8/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.7	8.4	
136	29206727558		Trương Thị Vân	9/27/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC3	8.0	5.5	
137	29206632079		Nguyễn Thị Thanh	1/6/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	8.3	
138	29206758781		Lê Ánh Sao	4/15/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN4	6.0	7.0	
139	28204303129		Nguyễn Thị Trà	9/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CYC1	5.0	5.5	
140	29212351552		Đặng Nhật	8/1/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC2	5.7	5.0	
141	29211546401		Hoàng Văn	1/16/2005	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32TYC1	6.7	5.5	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
142	30206551715		Nguyễn Thị Hồng	Minh	6/19/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT5	8.3	8.5	
143	28206240084		Nguyễn Thị Ngọc	Minh	4/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	5.3	6.0	
144	28216935219		Trần Ngọc	Minh	6/28/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC5	9.0	5.3	
145	29206765804		Hoàng Thị Khánh	My	2/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.0	9.0	
146	28204647695		Nguyễn Ngọc Trà	My	10/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	8.0	7.0	
147	29206753775		Nguyễn Thị Hoàng	My	6/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC1	9.7	7.9	
148	28208001731		Nguyễn Thị Trà	My	3/18/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	9.3	9.5	
149	29204849520		Nguyễn Trần Quỳnh	My	7/31/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	9.0	6.3	
150	29206642013		Phan Thị Diễm	My	2/7/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	8.7	7.8	
151	28207100490		Trần Thị	My	4/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	6.3	
152	29206265300		Võ Hoàng Yến	My	9/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	8.7	5.5	
153	29204865753		Ca Huyền	Mỹ	4/18/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	7.3	8.3	
154	29204634658		Huỳnh Thị Thùy	Mỹ	7/30/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC3	8.0	5.0	
155	29204757074		Đỗ Thị Vi	Na	11/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	9.0	7.5	
156	29206130522		Ra Lan Thị	Na	10/18/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN5	9.3	5.5	
157	27215450421		Lê Võ Hoàng	Nam	3/15/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32SYC2	7.7	8.8	
158	28218224516		Nguyễn Hoàng	Nam	12/14/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SYC2	8.3	6.3	
159	28212705692		Phạm Văn	Nam	2/16/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC3	9.3	7.5	
160	28207403657		Nguyễn Thúy	Nga	11/30/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32THT5	7.3	7.8	
161	27202642839		Đỗ Thị Mĩ	Ngân	1/22/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN4	8.7	6.5	
162	28207205229		Hồ Thị Kim	Ngân	9/20/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	5.0	
163	29204621866		Nguyễn Kiều	Ngân	11/30/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC2	8.0	7.0	
164	29204962352		Nguyễn Lê Châu	Ngân	8/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	7.7	6.8	
165	30206563316		Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/16/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	7.7	5.8	
166	28212300459		Sư Thành	Nghiệp	8/2/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SBN2	9.0	5.9	
167	28206702043		Hồ Thị Thúy	Ngọc	2/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT3	6.0	8.3	
168	28207452606		Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	2/17/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32THT5	9.3	7.5	
169	27205301826		Nguyễn Khánh Bảo	Ngọc	2/24/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	9.3	
170	29206257689		Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	5/25/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	10.0	6.8	
171	29202823158		Trần Hồ Thảo	Ngọc	6/22/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC1	5.7	6.0	
172	28214351734		Trần Tuấn	Ngọc	3/20/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32SBN2	5.7	8.0	
173	29208251864		Đặng Thị Thảo	Nguyên	6/20/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	8.7	5.3	
174	29214523812		Lê Minh	Nguyên	2/25/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN2	7.7	8.8	
175	28204404888		Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	12/13/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC2	7.3	9.5	
176	28213135012		Phạm Văn	Nguyên	10/21/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TSC3	8.3	6.5	
177	30217357717		Thạch Cảnh	Nguyên	3/4/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SSC2	7.0	6.0	
178	29206737363		Trần Văn	Nguyên	1/3/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	10.0	6.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
179	29214354552		Vũ Khôi Nguyên	7/23/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT2	7.3	5.0	
180	29207263891		Huỳnh Ánh Nguyệt	8/11/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN4	5.0	6.8	
181	29206725365		Trần Thị Minh Nguyệt	1/30/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	9.3	9.5	
182	28212300637		Vô Thanh Nhã	10/15/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32SSC2	8.3	9.0	
183	29209426181		Hoàng Thị Thanh Nhân	11/26/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC1	6.3	5.0	
184	28213106678		Đoàn Trung Nhân	9/9/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT17	5.0	7.0	
185	29214644597		Phạm Công Nhân	3/1/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC2	8.3	7.5	
186	28206547821		Hồ Ngọc Bích Nhận	7/30/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN2	7.3	7.3	
187	28206506312		Trương Thị Mỹ Nhận	1/1/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN5	8.3	5.8	
188	27215338532		Mai Phan Xuân Nhật	2/9/2001	Bình Thuận	Nam	Kinh	32TYC3	7.0	5.3	
189	27215353754		Nguyễn Thái Nhật	1/1/2001	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	10.0	
190	29214757242		Nguyễn Văn Nhật	6/8/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32SHT3	8.7	9.3	
191	27215301966		Phan Tiến Nhật	8/17/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32SYC2	9.3	7.5	
192	29204963235		Bùi Thị Phương Nhi	7/31/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN5	5.7	8.8	
193	28204854952		Lê Nguyễn Yến Nhi	2/24/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC2	6.3	5.5	
194	29206663895		Nguyễn Bảo Nhi	6/22/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CBN2	5.7	8.3	
195	28207452671		Nguyễn Hồ Mai Nhi	8/31/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	10.0	9.3	
196	29206755130		Nguyễn Ly Uyên Nhi	8/25/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN2	8.7	6.5	
197	30206763528		Phạm Uyên Nhi	2/14/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	9.0	7.5	
198	29206546458		Phan Thị Yến Nhi	3/29/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	5.7	5.0	
199	31206661084		Trần Gia Nhi	12/15/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN3	7.7	5.0	
200	30204660209		Trần Thị Yến Nhi	8/16/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	8.0	8.0	
201	29206762032		Vương Thị Yến Nhi	2/26/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN2	6.0	7.5	
202	29206664408		Lê Phạm Tổ Như	8/9/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	8.7	5.0	
203	29204762063		Lê Thị Như	3/18/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	8.7	5.0	
204	29204641912		Lương Quỳnh Như	11/7/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC3	8.7	7.5	
205	28206254408		Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	9/26/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SHT3	9.3	8.0	
206	30206533565		Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	3/6/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SYC2	7.7	8.3	
207	28202702436		Phan Thị Quỳnh Như	8/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC2	8.0	7.5	
208	30206754963		Trần Bảo Như	3/11/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SSC2	8.3	6.0	
209	29206762033		Ngô Thị Hồng Nhung	2/24/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TSC3	6.3	8.3	
210	29208222164		Nguyễn Thị Hồng Nhung	4/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	8.0	6.0	
211	28207402338		Nguyễn Thị Hồng Nhung	3/18/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT5	7.3	5.5	
212	30206549059		Phạm Thị Nhung	5/24/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	9.0	8.8	
213	29204542708		Nguyễn Thị Ngọc Ni	9/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	8.3	7.0	
214	29206744973		Hoàng Ngọc Nữ	8/17/2005	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	32SBN2	8.7	5.3	
215	28207306980		Trương Nguyễn Ngọc Nữ	2/5/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	7.3	10.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
216	29204658253		Võ Lê Ngọc Nữ	8/26/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	9.0	6.3	
217	29217349115		Nguyễn Hoàng Bá Phong	7/17/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC3	7.3	5.4	
218	28212722625		Dương Tấn Phúc	10/1/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC3	8.3	6.8	
219	30212326120		Nguyễn Văn Bảo Phúc	7/24/2006	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32THT4	8.0	9.3	
220	30206523825		Phan Bảo Phúc	3/17/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	5.8	
221	29214326907		Hồ Hoàng Phước	9/5/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN4	6.7	5.0	
222	28217354768		Nguyễn Văn Phước	12/4/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN2	6.3	10.0	
223	29207330679		Hồ Thị Ánh Phương	9/25/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SYC2	9.7	8.0	
224	29207334460		Nguyễn Dương Quỳnh Phương	7/30/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	9.7	8.5	
225	29204954167		Nguyễn Thị Phương	4/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	7.3	6.5	
226	29204965402		Trà Thiên Phương	1/1/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	5.3	6.5	
227	28207453065		Trương Thanh Phương	8/19/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	9.3	
228	29204861697		Trần Thị Hồng Phương	8/24/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	9.0	5.0	
229	28206741170		Trịnh Kim Phương	10/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.7	6.5	
230	29207356292		Lê Đặng Huệ Quân	4/28/2005	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	7.8	
231	28214602187		Nguyễn Hồng Quân	12/6/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT19	6.0	5.5	
232	28217106009		Nguyễn Thành Quân	9/24/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TYC6	5.3	9.0	
233	27215301933		Tổng Phước Minh Quang	11/27/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32SYC2	9.3	6.8	
234	29212342649		Lê Đình Quốc	3/11/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SYC9	7.3	7.4	
235	29204350752		Trần Thị Mỹ Quyên	6/23/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	8.3	6.5	
236	28206245124		Vũ Thị Minh Quyên	5/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	7.7	5.5	
237	28212304839		Rơ Chăm Quyết	7/10/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TBN4	8.3	9.3	
238	28207254039		Đinh Thị Như Quỳnh	3/17/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	10.0	9.5	
239	28208231386		Dương Lý Trúc Quỳnh	12/16/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT3	7.7	7.5	
240	29206760287		Huỳnh Phan Trúc Quỳnh	1/4/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	6.3	
241	28206501948		Lâm Thị Như Quỳnh	2/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	7.0	5.0	
242	29206655097		Lê Hà Như Quỳnh	6/14/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT10	7.3	6.3	
243	29206648684		Ngô Nguyễn Như Quỳnh	10/21/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	10.0	9.0	
244	28208102234		Nguyễn Hoàng Diễm Quỳnh	2/5/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN4	7.7	8.0	
245	29204648551		Nguyễn Thị Như Quỳnh	4/14/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.3	7.8	
246	28207249783		Trần Bút Khánh Quỳnh	7/23/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	6.5	
247	28217500779		Nguyễn Quốc Sách	5/10/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CSC2	8.3	6.3	
248	27215127764		Kiều Anh Sang	1/18/2003	Đắk Nông	Nam	Kinh	32SHT3	7.7	9.0	
249	29218238934		Mai Xuân Sang	4/18/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN2	9.3	7.3	
250	27213200501		Hà Văn Tấn Tài	4/17/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	8.7	6.3	
251	29207351081		Đậu Thị Thanh Tâm	6/17/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	5.6	
252	29209422284		Nguyễn Thị Thanh Tâm	8/20/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN5	7.0	6.3	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
253	29204620209		Phạm Thị Băng Tâm	4/9/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.0	7.0	
254	29208300103		Trần Thị Thanh Tâm	11/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	6.3	6.5	
255	28216734938		Trương Thị Thành Tâm	5/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT3	7.7	10.0	
256	29214644619		Nguyễn Văn Tân	5/27/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	8.3	10.0	
257	28212301116		Bùi Long Tấn	3/23/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SBN2	7.3	7.5	
258	29214320051		Đỗ Văn Hữu Thắng	4/11/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TBN4	6.0	5.0	
259	28206705314		Hồ Thị Tuyết Thanh	12/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	7.0	5.5	
260	29209421708		Nguyễn Thị Thanh	2/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	9.3	5.5	
261	27217147046		Mai Văn Thành	12/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TYC3	9.7	7.0	
262	28207404735		Đặng Trịnh Phương Thảo	5/8/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT5	10.0	5.3	
263	29204858270		Hà Thị Thanh Thảo	9/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	6.7	5.3	
264	29204342773		Hoàng Thị Thu Thảo	11/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN2	10.0	6.0	
265	29206551847		Kiều Thị Như Thảo	4/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	7.3	
266	29204120024		Trương Thị Phương Thảo	2/12/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	6.0	6.3	
267	29207356426		Vy Thị Thu Thảo	10/8/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC2	10.0	8.3	
268	29204655185		Bùi Thị Thu Thị	9/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	7.3	5.0	
269	26215436000		Nguyễn Hoàng Thiện	1/2/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN4	8.0	8.0	
270	29204623664		Thạch Phương Diệu Thiện	12/25/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	5.3	6.9	
271	28212341917		Tôn Thất Vạn Thiện	2/22/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	7.3	10.0	
272	29211355626		Hồ Công Thịnh	10/16/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN2	6.0	6.3	
273	28212300468		Trần Văn Thọ	10/20/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TBN4	9.3	9.5	
274	28212325632		Lê Hoàng Thoáng	3/23/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN5	9.3	8.5	
275	27215445633		Nguyễn Minh Thông	9/14/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC3	7.0	9.0	
276	28212301533		Nguyễn Văn Thông	11/8/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32SSC2	6.7	5.3	
277	29206765556		Hoàng Thị Thu	7/3/2003	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	32CBN1	7.7	5.8	
278	29206758094		Nguyễn Thị Bích Thu	9/2/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	9.0	6.5	
279	29206500102		Đào Thị Kim Thư	8/21/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	8.0	8.5	
280	29208231799		Lê Hà Anh Thư	8/9/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	6.3	6.0	
281	29204562363		Lê Thị Thanh Thư	3/23/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	7.7	9.0	
282	0359539170		Nguyễn Quỳnh Thư	5/2/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	10.0	
283	29206760236		Nguyễn Thị Minh Thư	5/3/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	8.0	5.3	
284	30206525525		Trần Võ Anh Thư	1/14/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	8.7	8.5	
285	28202746757		Lê Khánh Thuận	2/3/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT4	9.7	7.5	
286	28208103546		Trần Thị Thương	8/9/2004	Đắk Nông	Nữ	Tày	32TSC3	8.0	6.9	
287	28204606917		Lê Trần Cẩm Thuy	11/5/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN5	10.0	9.0	
288	29206757211		Ksor H' Thúy	12/12/2005	Gia Lai	Nữ	Jrai	32SBN2	9.7	5.0	
289	0787665423		Nguyễn Đức Biên Thùy	4/23/2005	Huế	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	9.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ	
290	29206558637		Nguyễn Thị Thanh	Thùy	5/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	8.0	6.5	
291	29204654508		Trần Thị Thu	Thủy	11/17/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC2	9.0	9.0	
292	27202630313		Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	3/24/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CSC2	7.0	5.5	
293	28204653291		Nguyễn Thủy	Tiên	6/21/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SYC2	10.0	6.8	
294	24217104114		Phạm Công	Tiến	3/3/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC2	8.0	7.0	
295	2321173809		Võ Trọng	Tiến	1/1/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CSC2	6.3	8.3	
296	28218004440		Nguyễn Đức	Tin	12/6/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC2	6.3	9.8	
297	28212306260		Trần Văn	Tính	9/26/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN5	7.3	7.8	
298	29204650464		Phạm Thị Phương	Tinh	12/4/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	8.7	6.3	
299	28212452898		Nguyễn Tấn	Toàn	12/18/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CYC2	9.0	6.3	
300	29208050503		Huỳnh Thị Ngọc	Trà	2/25/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	7.3	7.3	
301	29204335928		Hồ Kiều	Trâm	9/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	7.7	5.0	
302	27205300726		Lê Hoàng Bảo	Trâm	4/15/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	8.0	8.0	
303	29206557610		Lê Thị	Trâm	5/31/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.3	7.0	
304	30206559104		Nguyễn Thị	Trâm	11/7/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	10.0	9.5	
305	29206541534		Bùi Thị Tuệ	Trân	5/21/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.7	6.6	
306	29208155349		Đoàn Bảo	Trân	10/7/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	8.7	7.1	
307	28206201462		Lê Nguyễn Bảo	Trân	8/21/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CYC2	6.0	5.8	
308	29208243251		Trần Minh Quế	Trân	3/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	5.7	7.8	
309	29207335099		Trần Quế	Trân	9/15/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	7.0	
310	27214301351		Nguyễn Hoài	Trang	7/8/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	32THT5	7.0	5.8	
311	29204820298		Nguyễn Thị	Trang	1/16/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SHT3	9.7	9.5	
312	29207264268		Nguyễn Thị Hồng	Trang	5/30/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC2	8.7	5.0	
313	28207204173		Phan Vũ Huyền	Trang	4/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	7.3	8.5	
314	29208163431		Trần Thị Huyền	Trang	6/6/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	9.0	9.0	
315	28204600267		Nguyễn Phương	Trinh	9/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	8.3	7.3	
316	29204454980		Phạm Tú	Trinh	9/13/2005	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32THT4	8.7	6.5	
317	29204461832		Bùi Nguyễn Phương	Trúc	9/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	6.3	6.5	
318	29206658826		Phan Thảo	Trúc	12/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.7	5.4	
319	27215427886		Lê Thành	Trung	4/15/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN5	7.0	7.5	
320	28218100745		Nguyễn Đức	Trung	9/13/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31THT11	5.7	8.0	
321	28212303775		Nguyễn Lợi Thái	Trường	2/6/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC3	7.7	6.0	
322	29206222248		Lê Võ	Truyền	12/18/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32CBN2	10.0	9.3	
323	29205249678		Phạm Đoàn Cẩm	Tú	6/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	7.7	6.0	
324	29204549916		Võ Cẩm	Tú	7/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.7	9.0	
325	28212454710		Võ Thanh	Tùng	3/16/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	7.3	9.0	
326	29206760621		Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	9/24/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SBN2	8.7	5.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ	
327	28207300085		Trần Thị Thanh	Tuyền	4/16/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	9.0	
328	29208155326		Nguyễn Ngọc Ánh	Tuyết	4/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	6.3	
329	30208158159		Hà Thu	Uyên	8/22/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	8.7	8.0	
330	29204727262		Phạm Duy	Uyên	10/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.0	5.6	
331	29204864432		Phạm Thị Châu	Uyên	1/1/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	6.3	8.6	
332	28204605522		Trương Huỳnh Tú	Uyên	2/24/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	5.7	6.5	
333	28209405450		Bùi Thị Thúy	Vân	12/5/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC2	8.7	7.0	
334	28208104722		Đinh Thanh Cẩm	Vân	10/3/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	6.0	
335	28204643433		Ngô Thị Bích	Vân	11/11/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	32CYC2	5.7	5.8	
336	30203526335		Nguyễn Thị Ngọc	Vân	11/26/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC2	9.3	8.5	
337	29207160255		Võ Thị Thảo	Vân	7/11/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN4	6.7	6.5	
338	29206737144		Hồ Hứa Nhã	Vi	6/8/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	9.3	
339	28218000754		Võ Quốc	Việt	2/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN10	5.7	6.3	
340	28217535259		Đặng Thành	Vinh	4/5/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32CSC2	9.7	7.0	
341	28212300210		Huỳnh Văn	Vinh	7/6/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32SBN2	7.0	5.0	
342	28212300942		Lê Quang	Vinh	11/29/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SBN2	9.3	9.6	
343	28212348895		Nguyễn Thành	Vinh	2/4/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SBN2	7.7	7.0	
344	28212351140		Nguyễn Văn	Vương	10/10/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32CHT3	9.0	5.0	
345	28204351850		Lê Thị Bích	Vy	4/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	7.0	
346	29205144663		Lê Trương Hạ	Vy	10/17/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	6.7	6.0	
347	29206530580		Nguyễn Thị Tường	Vy	5/1/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	7.3	5.0	
348	28206203171		Nguyễn Trần Thảo	Vy	7/1/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC2	6.3	5.3	
349	28207329166		Ninh Hào	Vy	7/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN2	8.7	10.0	
350	29209425030		Vũ Trà	Vy	4/12/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN5	8.3	7.8	
351	28207351914		Đặng Cao Hương	Xuân	1/27/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	10.0	
352	29208262096		Lê Thị Như	Ý	6/14/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	7.3	6.8	
353	29206230775		Nguyễn Ngọc Như	Ý	5/4/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CHT3	6.0	5.3	
354	29217454795		Phan Thị Như	Ý	5/13/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	9.7	9.3	
355	29206752340		Võ Thị Tuyết	Yên	11/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	7.0	
356	27205425268		Hồ Thị Hải	Yến	9/2/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TSC3	7.0	5.0	